

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày 19-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Phan Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1990, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố: Không xác định và mẹ là bà Lê Thị Thanh; vợ, con: Chưa có

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 20-02-2009, bị TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Ngày 13-6-2017, bị TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 05-7-2019, bị TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-3-2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Tùng L, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt ;

Bà Trương Thị S, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2022, Lê Q một mình đi bộ qua nhà số 122 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Thuận Hà, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Tại đây, Quảng phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, BKS 73B1-389.15 (xe của chị Trương Thị S giao cho anh Lê Tùng L sử dụng) dựng trước cổng nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Quan sát thấy không có người trông giữ, Quảng tiến đến vị trí xe mô tô, mở khóa và điều khiển xe đến khu vực chợ Đồng Hới gặp chị Võ Thị Thanh N mượn số tiền 100.000 đồng để xăng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm cắp được ra Nghệ An tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh bị Tổ tuần tra Công an thị trấn Cẩm Xuyên kiểm tra hành chính, tạm giữ tang vật còn Quảng bỏ trốn về nhà người quen sau đó tìm cách về lại Quảng Bình.

Theo bản kết luận định giá số 78/KL-HĐĐG ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, BKS 73B1-389.15, số máy: JA39E2255093, số khung: RLHJA392XMY1389863, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 19.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã nhận bàn giao từ Công an thị trấn Cẩm Xuyên 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, BKS 73B1-389.15, số máy: JA39E2255093, số khung: RLHJA392XMY1389863, đã qua sử dụng. Sau khi xác định đúng chủ sở hữu đã xử lý trả lại cho chị Trương Thị S tài sản theo các đặc điểm nêu trên.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, chị Võ Thị Thanh N không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 100.000 đồng.

Cáo trạng số 48/CT-VKSĐH-KT ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lê Q khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Q từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Lê Q không tranh luận về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, xét thấy quyền lợi của họ đã được giải quyết trong giai đoạn điều tra, hồ sơ vụ án cũng đã có đầy đủ lời khai của những người này, tại phiên tòa nếu xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố. Việc các đương sự vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2022, Lê Q đã có hành vi lén lút thực hiện trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, BKS 73B1-389.15 của chị Trương Thị Sang có giá trị 19.800.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 03 tiền án và tại Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 05-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” đối với bị cáo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án nhưng tính đến ngày phạm tội mới là ngày 10/01/2022 bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

** Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã có 03 lần bị kết án cùng về các tội chiếm đoạt tài sản, đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo cần phải có sự nỗ lực tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình. Tuy nhiên, vì lười lao động chân chính nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên bị cáo lại nhanh chóng tái phạm, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, xem thường pháp luật và không chịu khó rèn luyện.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng bản luận tội và đề nghị áp dụng mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Q là có cơ sở và phù hợp. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Q là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các vấn đề khác

- Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã xác định đúng chủ sở hữu của tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, đã quyết định xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Xét việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra như trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, hiện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.
3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Q
4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đồng Hới;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh